TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số : 294/2017/HNGĐ- ST
Ngày 28 - 9 - 2017
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông: Lý A Nỏ
Bà: Bạc Thị Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 265/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/7/2017 về việc tranh chấp về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐST - HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lường Thị T. Sinh năm 1977
Trú tại: Bản Phiêng Sáng, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- *Bị đơn*: Anh Tòng Văn H. Sinh năm 1975
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Phiêng Sáng, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại**:** Đội 3, phân trại 1, trại giam Thanh Xuân, Tổng cục VIII Bộ Công an.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tòng Văn H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) vào ngày 26/6/1997 (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/6/1997). Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ghen tuông vô cớ và đã nhiều lần đánh đập chị. Đến ngày 21/3/2010 anh H bị bắt và ngày 31/3/2011 anh H bị Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm với mức án chung thân về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện

nay anh H đang chấp hành án tại đội 3, phân trại 1, Trại giam Thanh Xuân, Tổng cục VIII Bộ Công an. Chị T xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tòng Văn H.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Tòng Văn H có 02 con chung là Tòng Thị K sinh ngày 17/10/1999 và Tòng Hải N sinh ngày 22/01/2005. Quan điểm của chị T, các con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị T cho anh H biết để anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại bản tự khai đề ngày 20 tháng 7 năm 2017 và trong đơn xin xét xử vắng vặt bị đơn anh Tòng Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại xã Mường Nhà, huyện Điện Biên vào năm 1997. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn với chị T, vì tình cảm của anh giành cho chị T vẫn còn, anh không muốn ảnh hưởng đến các con và không muốn hạnh phúc gia đình bị tan vỡ.

Về con chung: Anh H không khai về con chung, nhưng nhất trí con chung sẽ do chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về tài sản: Anh H đề nghị Tòa án xét xử đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho anh như: Tiền tổ chức lễ cưới, đồ trang sức và các tài sản khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị T đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lường Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tòng Văn H. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh H hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Tổng cục VIII Bộ Công an, trước khi bị bắt anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Bản Phiêng Sáng, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Tại phiên tòa anh Tòng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lường Thị T và anh Tòng Văn H kết hôn vào ngày 26/6/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống cùng nhau đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh đập chị T, mặc dù anh H khai rằng vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì, nhưng tại biên bản xác minh, ông Vì Văn Hoan trưởng bản Phiêng sáng, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên đã cung cấp. Trước khi anh H bị bắt, anh H và chị T thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh H và chị T chưa báo với tổ H giải và trưởng bản nên tổ H giải chưa tiến hành H giải. Tại bản tự khai ngày 20/7/2017 anh H không nhất trí ly hôn nhưng hiện nay anh H đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, không có điều kiện chăm sóc gia đình, anh H không làm tròn trách nhiệm của người chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Tòng Thị K sinh ngày 17/10/1999 và Tòng Hải N sinh ngày 22/01/2005. Quan điểm của chị T xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh H hoàn toàn nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại anh H đang cải tạo tại trại giam Thanh Xuân, anh không thể có điều kiện nuôi dưỡng các cháu. cháu Tòng Thị K Tòng Hải N đều có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện tại anh H đang chấp hành án không có khả năng cấp dưỡng nên HĐXX chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi cón có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Lường Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, nương. Tại bản tự khai ngày 20/7/2017 tại trại giam Thanh Xuân anh H không khai về tài sản nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử theo đúng pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh như: Tiền tổ chức lễ cưới, đồ trang sức, tài sản khác và tiền chị T đã tiêu đi. Tuy nhiên hiện nay anh H đang chấp hành án, không ủy quyền giải quyết về việc chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản, khi anh H chấp hành xong hình phạt tù nếu có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân***:** Chị Lường Thị T được ly hôn anh Tòng Văn H

2. Về con chung: Chị Lường Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Tòng Thị K sinh ngày 17/10/1999 và Tòng Hải N sinh ngày 22/01/2005 đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Tòng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002603 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lường Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2017). Anh Tòng Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh*
- *VKSND H.ĐB*
- *Chi cục THSDS H.ĐB;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Mường Nhà;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương